TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25 /2019/HS-ST
Ngày 25/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đức Giảng và bà Nông Thị Tuyên
- Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Huyền Trang, là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS, ngày 01 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lương Thị T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 1972, tại: L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn S (đã chết) và bà Phương Thị C; bị cáo có chồng là Phan Văn C và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án. Tại Bản án số 16/2012/HSPT ngày 22/5/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn áp dụng điểm b, h khoản 2, 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt Lương Thị T 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma Túy". Hình phạt bổ sung: Phạt tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Ngày 28/4/2017 Lương Thị T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến ngày 09/6/2019 chưa hết thời hạn đương nhiên được xóa án tích lại phạm tội mới. Đối với khoản tiền phạt, truy thu, án phí trong tháng 6 năm 2014, Lương Thị T đã chấp hành xong toàn bộ (theo quyết định thi hành án số 128/2012/QĐ -THA ngày 30/5/2012 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2019 cho đến nay (có mặt).

2. Phan Văn C, sinh ngày 08 tháng 01 năm 1965, tại thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan Ngọc L (đã chết) và bà Vũ

Thị C; bị cáo có vợ là Lương Thị T và 02 con; tiền sự: Không; tiền án: không; nhân thân: Năm 1996 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội " Mua bán trái phép các chất ma Túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 96a Bộ luật hình sự (Bản án số 33/1996/HSST ngày 20/9/1996); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/6/2019 cho đến nay (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị T:* Bà Đỗ Thị Xuân - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phan Tuấn A, sinh năm 1992; trú tại: thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

+ Anh Lý Văn M, sinh năm 1996; trú tại: P, xã T, huyện NS, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1992; trú tại: thôn K, xã L1, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt)

+ Anh Hoàng Văn T2, sinh năm 1978; trú tại thôn H, xã L1, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/6/2019 quá trình tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại địa bàn xã L2, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện N phát hiện đối tượng Hoàng Văn T1 (tên gọi khác B) sinh năm 1992, trú tại thôn K, xã L1, huyện N có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản xét nghiệm ma túy đối với T1, kết quả dương tính có sử dụng ma túy. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản sự việc hồi 17 giờ 00 phút ngày 09/6/2019 đối với T1, tại hiện trường tổ công tác đã T giữ của T1: 01 bơm kim tiêm loại 3ml/cc đã qua sử dụng; 01 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng (loại giấy trong vỏ bao Tốc lá). Sau khi lập biên bản tổ công tác đã đưa T1 đến UBND xã Lạng San để lấy lời khai làm rõ, tại UBND xã Lạng San T1 khai nhận số ma túy T1 vừa sử dụng và bị tổ công tác Công an huyện N phát hiện lập biên bản là do T1 mua với Lương Thị T nhà ở thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn

Trên cơ sở lời khai của T1 (B) hồi 19 giờ 00 phút ngày 09/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm, phương tiện tại thôn N, xã L đối với Lương Thị T theo lệnh khám xét khẩn cấp số 02 ngày 09/6/2019. Tại thời điểm khám xét khẩn cấp cùng có mặt Lương Thị T, Phan Văn C (chồng của T), Phan Tuấn A (con đẻ của C, T),

quá trình khám xét Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã phát hiện và T giữ các tài liệu, đồ vật gồm:

Thu giữ trong túi màu đen Lương Thị T đang đeo trên người số tiền 31.863.500đ (ba mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng) tổ công tác tiến hành niêm phong số tiền này trong phong bì ký hiệu A1; tại túi quần bên phải đang mặc trên người T 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màn hình cảm ứng, tổ công tác tiến hành niêm phong chiếc điện thoại trong phong bì kí hiệu A2, trên mép dán phong bì có các chữ ký của những người tham gia, 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Công an xã L và một mặt phong bì ghi chữ "01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 tạm giữ trên người Lương Thị T ngày 09/6/2019. Thu giữ của Phan Văn C 01 gói nhỏ màu trắng để tại vị trí túi quần bên trái (thu ở vị trí đầu gối) của chiếc quần đang mặc trên người C (gói nhỏ này do Phan Văn C tự nguyện giao nộp và theo C gói nhỏ C tự nguyện giao nộp là ma Túy heroine) tổ công tác đã tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu A3, trên mép dán phong bì có các chữ ký của những người tham gia và có 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Công an xã L, một mặt phong bì có ghi chữ "01 gói nhỏ có chứa chất màu trắng dạng bột, cục tạm giữ trên người Phan Văn C ngày 09/6/2019" ký hiệu A3; tại Túi quần bên trái C đang mặc trên người 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy j2 Pro, tổ công tác tiến hành niêm phong chiếc điện thoại này trong phong bì ký hiệu A4; tại Túi quần bên phải C đang mặc trên người 01 ví giả da màu nâu, bên trong có: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô và số tiền 866.000đ (tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), tổ công tác đã tiến hành niêm phong số tiền trên trong phong bì ký hiệu A5, trên mép dán phong bì có các chữ ký của những người tham gia, có 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Công an xã L và một mặt phong bì có ghi "số tiền 886.000đ " tạm giữ trên người Phan Văn C ngày 09/6/2019". Thu giữ trên giường ngủ trong buồng của vợ chồng C, T, 02 điện thoại di động, trong đó 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, tổ công tác tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu A6. Thu giữ trong két sắt để trong buồng ngủ của C, T số tiền 23.749.000đ (hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng), tổ công tác đã tiến hành niêm phong số tiền này trong phong bì ký hiệu A7. Thu giữ tại vị trí cách cửa mở ra sau nhà Lương Thị T 15m về phía Tây, cách tâm cửa nhà T 9,30m (nhà không có ai ở) về phía Tây nam trong ống tre để dưới mặt đất lẫn trong đống củi, trong đầu ống tre quay hướng nam phát hiện một túi ni lon màu đen, bên trong túi ni lon màu đen có chứa một túi ni lon màu trong suốt, bên trong túi ni lon có chứa hai Túi ni lon trong suốt khác. Trong túi ni lon thứ nhất có 06 túi nhỏ bên trong các túi này đều chứa chất màu trắng dạng bột lẫn cục; trong túi ni lon thứ hai bên trong có chứa năm túi ni lon

nhỏ bên trong các túi ni lon này đều chứa chất màu trắng dạng bột lẫn cục. Tổ công tác đã tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng thử với thuốc thử heroine do Bộ Công an cấp, kết quả thuốc thử chuyển màu tím, trùng với màu nhận biết heroine tổ công tác đã tiến hành đóng gói các túi ni lon trên cho vào một phong bì dán kín niêm phong, trên mép dán phong bì có các chữ ký của những người tham gia và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Công an xã L, một mặt phong bì ghi "11 gói nhỏ màu trắng dạng bột lẫn cục phát hiện khi tiến hành khám xét đối với Lương Thị T ngày 09/6/2019" ký hiệu A8. Ngoài ra trong quá trình khám xét tổ công tác còn thu giữ một số đồ vật, tài liệu như: 11 chiếc bơm kim tiêm loại 3ml/cc, 03 lọ nước cất, 01 cân tiểu ly, 02 xe mô tô, trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu YAMAHA EXCITER GP màu xanh đen, BKS 97B1-77723; 01 chiếc nhãn hiệu WAVE S màu đen BKS 97F8-3961, 01 gói bột ngọt, 01 gói muối

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 10/6/2019 tại Trụ sở Công an huyện N cùng có mặt Phan Văn C, Lương Thị T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng chất bột, cục màu trắng đã thu giữ được trên người của Phan Văn C và tại chỗ ở, công trình phụ cận có liên quan của Lương Thị T ngày 09/6/2019 bằng cân điện tử của Công an huyện N. Kết quả: Cân riêng chất màu trắng dạng cục ở trong phong bì ký hiệu A3 có tổng khối lượng 0,586g (không phẩy năm tám sáu gam), số chất màu trắng này được gói lại bằng giấy trắng cho vào một phong bì mới niêm phong lại trên mép dán phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, mặt trước phong bì ghi "Mẫu vật gửi giám định vụ Lương Thị T và Phan Văn C, mua bán trái phép chất ma Túy ngày 09/6/2019" ký hiệu C1. Cân riêng chất màu trắng dạng bột, cục ở trong phong bì ký hiệu A8 có tổng khối lượng 7,587g (bẩy phẩy năm tám bẩy gam) số chất màu trắng này được gói lại bằng giấy trắng niêm phong trong một phong bì mới, trên mép dán phong bì có các chữ ký của các thành phần tham gia và 03 dấu đỏ hình tròn, dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, một mặt phong bì có ghi chữ "Mẫu vật gửi giám định vụ Lương Thị T và Phan Văn C, mua bán trái phép chất ma Túy ngày 09/6/2019" ký hiệu C2.

Tại bản Kết luận giám định số 93/KTHS-MT ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma Túy, loại heroine có khối lượng là 0,586g (không phẩy năm tám sáu gam); Mẫu chất màu trắng dạng cục và dạng bột trong phong bì ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy loại heroine, có khối lượng là 7,587g (bẩy phẩy năm bẩy tám gam). Sau khi giám định mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại 0,550g (không phẩy năm năm không gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu C2 còn lại 7,550g (bẩy phẩy năm

năm không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T93 hoàn trả lại cho Cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Lương Thị T và Phan Văn C khai nhận: Về nguồn gốc ma Túy (Heroine) C, T có để bán cho T1, M là do C đi mua vào ngày 05/6/2019 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với một người đàn ông tên T2 (nhưng không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể) với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Mục đích mua về để sử dụng cho bản thân và bán cho người khác khi có nhu cầu sử dụng và vào khoảng 18 giờ ngày 09/6/2019 khi T, C đang ở nhà (lúc này con của C ,T là Phan Tuấn A cũng đang ở nhà) thì có M nhà ở thôn P , xã T, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn đến quán nhà T để mua hàng, M đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) mua 01 gói bột ngọt, 01 gói muối hết 35.000đ (ba mươi năm nghìn đồng) T trả lại tiền thừa cho M là 65.000đ (sáu mươi năm nghìn đồng). Khi mua hàng xong, M hỏi T là chú C đi đâu rồi, T bảo với M, chú ở đằng sau nhà, M nói với T "Bảo chú để cho cháu một ít" T hiểu là bán ma Túy cho M, và M đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), nhận tiền xong T cầm đi vào bếp gặp C và bảo "Thằng M nó bảo lấy 100". C nghe T nói vậy hiểu ý là M đưa tiền cho T để mua ma Túy nên C nhận 100.000đ (một trăm nghìn đồng) từ T cất vào ví để trong Túi quần rồi C đi ra sau nhà lấy ma Túy mà C cất giấu trong ống tre trước đó (ống tre này lẫn vào đống củi của gia đình C), khi ra đến vị trí C cất giấu ma túy, C lấy một ít ma túy trong túi bóng, trong ống tre cho vào một túi ni lon trong suốt rồi cho vào túi quần và đi vào nhà với ý định tách ra một lượng nhỏ để bán cho M, số ma túy còn lại C cất ở vị trí cũ, khi C đang đi vào đến bếp thì bị tổ công tác Công an huyện N kiểm tra và C đã tự nguyện giao nộp số ma túy cất trong túi quần cho Cơ quan điều tra Công an huyện N.

Ngoài ra T và C còn khai nhận, trước đó ngày 08/6/2019 T và C còn được bán ma Túy cho T1 (tức B) cụ thể như sau: Hồi 17 giờ 54 phút ngày 08/6/2019 Hoàng Văn T1 gọi điện thoại từ số điện thoại của T1 vào số điện thoại của T là 0889160806, lúc này T và chồng T là Phan Văn C, con trai là Phan Tuấn A cùng có mặt ở nhà, T1 có hỏi T là "bà ơi còn không để cho cháu một ít" T hiểu ý là T1 hỏi mua ma túy với T và T biết chồng là Phan Văn C còn ma Túy, nên T đồng ý bán cho T1. Sau đó T1 đến nhà T cùng một người đàn ông cả hai đi bằng xe mô tô (sau T mới biết đó là Hoàng Văn T2, nhà ở thôn H, xã L1, huyện N). T1 đi vào khu quầy bán hàng tạp hóa hỏi mua ma túy với T, T1 hỏi "ông đi đâu rồi" T trả lời "ông ở đằng sau" T1 nói tiếp "bảo ông để cho cháu một ít" T hiểu ý là T1 bảo mua ma Túy với vợ chồng T và T1 đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), nhận được tiền của T1, T cầm xuống bếp lúc này C đang ở trong bếp chuẩn bị sử dụng ma túy thì T bảo với C "anh ơi thằng B bảo bớt cho nó mấy trăm". Ngay lúc đó C đưa cho T 01 gói

nhỏ ma Túy được đựng trong túi ni lon trong suốt và T đưa tờ tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) cho C, nhận tiền C cất vào trong ví và T lấy ma túy ra cho T1, T1 nhận được ma Túy từ T và T1 đi ra về luôn.

Vật chứng và tài sản, đồ vật tài liệu T giữ, tạm giữ trong vụ án:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T93, trên mặt phong bì niêm phong có 02 chữ ký không đọc được và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Một mặt có ghi "vụ Lương Thị T và Phan Văn C mua bán trái phép chất ma Túy". Bên trong chứa 8,1g (tám phẩy một gam) ma Túy loại heroine.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1, trên mặt niêm phong có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N. Một mặt có ghi "tang vật còn lại vụ Lương Thị T và Phan Văn C mua bán trái phép chất ma Túy ngày 09/6/2019" bên trong có chứa 01 phong bì ký hiệu A3 đã mở niêm phong, 02 túi ni lon trong suốt.

- 01 phong bì ký hiệu D2 trên mặt niêm phong có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện N. Một mặt có ghi "tang vật còn lại vụ Lương Thị T và Phan Văn C mua bán trái phép chất ma túy ngày 09/6/2019" bên trong có chứa 01 phong bì ký hiệu A8 đã mở niêm phong, 01 túi ni lon màu đen, 14 túi ni lon trong suốt.

- 01 phong bì niêm phong, trên mặt niêm phong có 03 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an xã L2, huyện N. Một mặt ghi "01 bơm kim tiêm và 01 mảnh giấy tạm giữ của Hoàng Văn T1 ngày 09/6/2019".

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro có số IMEI1: 358218098206267/01, số IMEI2: 358219098206265/01 tạm giữ trên người Phan Văn C ngày 09/6/2019.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xanh bàn phím màu đen có số IMEI: 356340050093145 trong máy có số Tê bao 0832334958 tạm giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lương Thị T ngày 09/6/2019.

- 01 điện thoại di động VIETTEL màu đen bàn phím có số IMEI1: 359430064873587, IMEI2: 359430064873595, trong máy có số Tê bao trong máy có 02 sim số 0964386593 và 0969601633 tạm giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lương Thị T ngày 09/6/2019.

- 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO có số IMEI1: 866376048410853; IMEI2: 866376048410846, trong máy có 02 sim số 0356377142 và 09889160806 tạm giữ trên người Lương Thị T ngày 09/6/2019.

- 01 cân tiểu ly đựng trong hộp gỗ, tạm giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lương Thị T ngày 09/6/2019.

- 01 ví giả da màu nâu tạm giữ trên người của Phan Văn C ngày 09/6/2019.

- 01 Chứng minh nhân dân số 095222798 mang tên Phan Văn C, tạm giữ trên người C ngày 09/6/2019.

- 01 giấy phép lái xe số 060044003371 mang tên Phan Văn C, tạm giữ trên người C ngày 09/6/2019.

- 01 đăng ký xe mô tô số 0004805 mang tên Lương Văn T3 BKS 97F2-5889. Tạm giữ trên người Phan Văn C ngày 09/6/2019

- 01 bơm tiêm có gắn kim tiêm và nắp đậy loại 3ml/cc.

- 10 chiếc bơm tiêm sử dụng một lần VINAHANKOOK loại 3ml/cc có gắn kim tiêm và nắp đậy.

- 03 lọ nước cất: trong đó 01 lọ 5ml, 01 lọ 2ml, 01 lọ 1ml tạm giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lương Thị T ngày 09/6/2019.

- 02 chiếc xe mô tô, trong đó: 01 chiếc nhãn hiệu YAMHA EXCITER GP màu xanh đen BKS 97B1-77723, xe không có gương chiếu hậu; 01 chiếc nhãn hiệu WAVE S màu đen BKS 97 F8-3961 tạm giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lương Thị T ngày 09/6/2019.

- 01 gói bột ngọt nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có khối lượng 400g, 01 gói muối nhãn hiệu muối bắc có khối lượng 450g tạm giữ của Lý Văn M ngày 10/6/2019.

- 02 phong bì niêm phong ký hiệu A1 (phong bì 1 và phong bì 2) mặt trước phong bì ghi "số tiền 31.863.500đ (ba mươi mốt triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn năm trăm đồng) tạm giữ trên người Lương Thị T ngày 09/6/2019", mặt sau có 07 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an xã L, bên trong có chứa số tiền 31.863.500đ.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu A5, mặt trước phong bì ghi "số tiền 866.000đ (tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tạm giữ trên người Phan Văn C ngày 09/6/2019" mặt sau có 07 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an xã L, bên trong chứa 866.000đ.

- 02 phong bì niêm phong ký hiệu A7 (phong bì 1 và phong bì 2) mặt trước phong bì ghi "số tiền 23.749.000đ (hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng) tạm giữ của Lương Thị T ngày 09/6/2019", mặt sau có 07 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an xã L, bên trong chứa số tiền 23.749.000đ.

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu B1, mặt trước phong bì ghi "số tiền 65.000đ (sáu mươi năm nghìn đồng) tạm giữ của Lý Văn Minh ngày 09/6/2019" mặt sau có 03 chữ ký, 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, bên trong chứa số tiền 65.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-NR ngày 01/11/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố các bị cáo Lương Thị T, Phan Văn C về: "Tội Mua bán trái phép chất ma Túy" theo điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo T, C đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lương Thị T, bà Đỗ Thị Xuân có ý kiến: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ dân trí thấp. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo tự thú, bị cáo có bố chồng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, i, q khoản 2 Điều 251, Điều 58 xử phạt bị cáo 07 năm tù. Về hình phạt bổ sung không áp dụng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Tuấn A nêu ý kiến: Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMHA EXCITER GP màu xanh đen BKS 97B1-77723 hiện nay đang bị tạm giữ là của anh A, là phương tiện đi lại không liên quan đến hành vi phạm tội nên yêu cầu được lấy lại xe và không yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lý Văn M vắng mặt tại phiên tòa. Tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa anh M không yêu cầu được lấy lại số tài sản bị tạm giữ gồm 01 gói mì chính, 01 gói muối và số tiền 65.000,đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo C theo cáo trạng. Đối với bị cáo T đại diện viện kiểm sát rút tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và bổ sung cáo trạng đề nghị truy tố bị cáo T thêm điểm q khoản khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: Lương Thị T phạm "Tội mua bán trái phép chất ma Túy"; áp dụng điểm b, i , q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 38 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo Phan Văn C phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma Túy"áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 38, Điều 54 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 06 năm đến 07 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000,đ; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại OPPO F9 có số IMEI1: 866376048410853; IMEI2: 866376048410846 của Lương Thị T; trả lại cho Phan Tuấn A 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMHA EXCITER GP màu xanh đen BKS 97B1-77723, xe không có gương chiếu hậu; Trả lại cho Lương Thị T: 01 điện thoại di động VIETTEL màu đen bàn phím có số IMEI1:

359430064873587, IMEI2: 359430064873595, trong máy có số thuê bao trong máy có 02 sim số 0964386593 và 0969601633; số tiền 55.612.500,đ.

Trả lại cho Phan Văn C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE S màu đen BKS 97 F8-3961; 01 cân tiểu ly; 01 điện thoại Sam Sung J 2Prô; 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe mô tô, số tiền 266.000,đ.

Sung quỹ Nhà nước số tiền 65.000,đ. Về án phí các bị cáo phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện N, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh M, người làm chứng anh T1, anh T2. Bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nên việc vắng mặt có lý do của anh M, người làm chứng anh T1, anh T2 ,không ảnh hưởng việc xét xử, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lương Thị T; Phan Văn C: Tại phiên tòa, bị cáo T và bị cáo C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể, Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 08/6/2019 tại nơi ở của mình Lương Thị T và Phan Văn C cùng trú tại thôn N, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã có hành vi bán trái phép chất ma Túy (Heroine) cho Hoàng Văn T1 (tên gọi khác B) một lần, một gói nhỏ với số tiền là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), đến ngày 09/6/2019 T và C tiếp tục có hành vi bán trái phép chất ma Túy cho Lý Văn M được số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Tổng thu lợi bất chính được số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Qua khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, địa điểm...Cơ quan điều tra Công an huyện N còn phát hiện, Thu giữ 8,173g (tám phẩy một bẩy ba gam) ma Túy loại heroine của Phan Văn C. Mục

đích C mua về cất giấu để sử dụng cho bản thân và cùng vợ là Lương Thị T bán cho những người nghiện khác.

Hành vi của Lương Thị T và Phan Văn C đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương và phạm tội Thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành " Tội mua bán trái phép chất ma Túy" quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự ; Bị cáo C đã đủ yếu tố cấu thành " Tội mua bán trái phép chất ma Túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

i) Heroine..... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

q) Tái phạm nguy hiểm;

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo T có nhân thân xấu: Có 01 tiền án; Ngày 22/5/2019, bị cáo T bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma Túy. Ngày 28/4/2017, Lương Thị T chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Đến ngày 09/6/2019 chưa hết thời hạn đương nhiên được xóa án tích bị cáo lại thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma Túy trong vụ án này. Bị cáo Phan Văn C bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Mua bán trái phép các chất ma túy" theo quy định tại khoản 1, Điều 96a Bộ luật hình sự theo Bản án số 33/1996/HSST ngày 20/9/1996. Bị cáo C đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích

- Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, các bị cáo tự thú. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo C có bố đẻ, bị cáo T có bố chồng là ông Phan Ngọc Lan được Hội đồng bộ trưởng tặng Huân chương kháng chiến hạng ba, chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba (quyết định số 14395 ngày 22/12/1969) nên các bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tích chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T:

Quan điểm của người bào chữa của bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt 07 năm là nằm trong khung hình phạt. HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy: Các bị cáo Lương Thị T, Phan Văn C có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Bị cáo C là người nghiện ma Túy, để có tiền sử dụng ma túy, bị cáo đã bán cho những người nghiện khác. Còn bị cáo T tuy không nghiện ma túy nhưng đã bán ma túy cho những người nghiện khác để thu lợi bất chính. Các bị cáo là đồng phạm với vai trò đều là người thực hành, cùng thực hiện hành vi phạm tội. Trước đó, các bị cáo đều đã bị xử phạt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, bị cáo C không có tình tiết tặng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có mẹ già trên 70 tuổi, có vợ là Lương Thị T là đồng phạm trong vụ án, có con là Phan Tuấn A đã bị Tòa án huyện N kết án và chuẩn bị đi trả án việc cả nhà 3 người phải đi chấp hành án là khó khăn cho gia đình nên có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, số tiền bị tạm giữ là tiền vay nợ Ngân hàng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong ký hiệu T93; 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1; 01 phong bì niêm phong ký hiệu D2; 01 phong bì niêm phong, trên mặt niêm phong có 03 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an xã L3; 02 phong bì ký hiệu A1; 01 bơm tiêm có gắn kim tiêm và nắp đậy, bơm tiêm loại 3ml/cc; 10 chiếc bơm tiêm sử dụng một lần VINAHANKOOK loại 3ml/cc có gắn kim tiêm và nắp đậy; 03 lọ nước cất: trong đó 01 lọ 5ml, 01 lọ 2ml, 01 lọ 1ml tạm giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lương Thị T ngày 09/6/2019; 01 gói bột ngọt; 01 gói mì chính là các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch T, tiêu hủy.

- 01 điện thoại OPPO F9 có số IMEI1: 866376048410853; IMEI2: 866376048410846 của T do T dùng trao đổi mua bán trái phép chất ma túy cần hóa giá sung quỹ Nhà nước.

- Trả lại 01 xe mô tô cho Phan Tuấn A; Trả lại cho Lương Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL, số tiền 55.612.500,đ. Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE S, 01 cân tiểu ly, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prô; 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân số 095222798; 01 giấy phép lái xe số 060044003371; 01 đăng ký xe mô tô số 0004805, số tiền 266.000,đ cho Phan Văn C;

- Số tiền 600.000,đ do Phan Văn C bán ma Túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 65.000,đ do anh Lý Văn M không yêu cầu lấy lại.

[8] Đối với người đàn ông tên T3 theo lời khai của Phan Văn C, T3 là người đã bán ma Túy Heroine cho C ở huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 05/6/2019. Do không xác định được nhân thân lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Đối với Hoàng Văn T1 (đi cùng có Hoàng Văn T2) được đến mua ma túy (Heroine) với Lương Thị T, Phan Văn C để sử dụng. Xét hành vi không phải tội phạm, nên Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực hành chính đối với Hoàng Văn T1 và Hoàng Văn T2 là có căn cứ (QĐ số 222, 223, ngày 02/10/2019)

Đối với Lý Văn M vào ngày 09/6/2019 trực tiếp đưa số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) cho T để mua ma Túy. Sau đó T đưa cho C để bán ma Túy cho M. Khi C đang mang 01 gói nhỏ ma Túy Heroine (có khối lượng 0,586 gam) ra với mục đích chia một lượng nhỏ để bán cho M, nhưng khi chưa kịp chia và bán ma Túy cho M thì bị bắt giữ. Do vậy không đủ cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự đối với M. Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm trong lĩnh vực hành chính đối với M là có căn cứ (QĐ số 221, ngày 02/10/2019)

[9] Về án phí: Bị cáo Lương Thị T, Phan Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lương Thị T, Phan Văn C phạm: "Tội mua bán trái phép chất ma Túy".

[2] - Căn cứ: Điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lương Thị T 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019.

- Căn cứ: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phan Văn C 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/6/2019.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015**:**

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T93, trên mặt niêm phong bì có 02 chữ ký không đọc được và 02 dấu đỏ hình tròn của phòng Kỹ Tật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Một mặt có ghi " Vụ Lương Thị T và Phan Văn C mua bán trái phép chất ma Túy" bên trong chứa 8,1g ma túy, loại Heroin.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1. Trên mặt niêm phong có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N. Một mặt có ghi "Tang vật còn lại vụ Lương Thị T và Phan Văn C - mua bán trái phép chất ma Túy ngày 09/6/2019". Bên trong chứa 01 phong bì ký hiệu A3 đã mở niêm phong, 02 túi nilon trong suốt

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu D2, trên mặt niêm phong có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N. Một mặt có ghi "Tang vật còn lại vụ Lương Thị T và Phan Văn C - mua bán trái phép chất ma Túy ngày 09/6/2019". Bên trong chứa 01 phong bì ký hiệu A8 đã mở niêm phong, 01 Túi nilon màu đen, 14 Túi nilon trong suốt.

+ 01 phong bì niêm phong, trên mặt niêm phong có 03 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an xã L3 . Một mặt có ghi " 01 bơm kim tiêm và 01 mảnh giấy tạm giữ của Hoàng Văn T1 ngày 09/6/2019" .

+ 02 phong bì ký hiệu A1; 01 phong bì ký hiệu A5; 02 phong bì ký hiệu A7; 01 phong bì ký hiệu B1 đã mở niêm phong.

+ 01 bơm tiêm có gắn kim tiêm và nắp đậy, bơm tiêm loại 3ml/cc

.+ 10 chiếc bơm tiêm sử dụng một lần VINAHANKOOK loại 3ml/cc có gắn kim tiêm và nắp đậy.

+ 03 lọ nước cất: trong đó 01 lọ 5ml, 01 lọ 2ml, 01 lọ 1ml tạm giữ trong quá trình khám xét chỗ ở của Lương Thị T ngày 09/6/2019

+ 01 gói bột ngọt nhãn hiệu AJI-NO-MOTO có khối lượng 400g;

+ 01 gói muối nhãn hiệu Muối Bắc có khối lượng 450g

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: nước 01 điện thoại OPPO F9 có số IMEI1: 866376048410853; IMEI2: 866376048410846 của T do T dùng trao đổi mua bán trái phép chất ma túy

- Trả lại:

+ Cho anh Phan Tuấn A 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMHA EXCITER GP màu xanh đen BKS 97B1-77723, xe không có gương chiếu hậu

+ Cho Lương Thị T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIETTEL màu đen, loại có phím bấm, có số IMEI1: 359430064873587, IMEI2: 359430064873595; số tiền 55.612.500,đ (năm mươi năm triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

+ Cho Phan Văn C: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE S màu đen BKS 97 F8-3961; 01 cân tiểu ly (loại cân thước đựng trong hộp gỗ); 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prô có số IMEI1: 358218098206267/01, số

IMEI2: 358219098206265/01; 01 ví giả da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân số 095222798 họ tên Phan Văn C cấp ngày 18/12/2017, nơi cấp Công an tỉnh Bắc Kạn, 01 giấy phép lái xe số 060044003371, họ tên Phan Văn C; 01 đăng ký xe mô tô số 0004805 họ tên chủ xe Long Văn T3, số tiền 266.000,đ.

+ Sung quỹ Nhà nước số tiền 65.000 đồng

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 600.000,đ do Phan Văn C bán ma túy mà có.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo 02 biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn ngày 08 tháng 11 năm 2019 và ngày 11 tháng 11 năm 2019)

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Th□ờng vụ Quốc hội.

Buộc Lương Thị T; Phan Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000,[đ] (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-*VKSND huyện(01b);*
- *VKSND tỉnh;*
-*TA tỉnh(01b);*
- *CA huyện(02b);*
- *Bị cáo(02b);*
- *Người có QLNVLQ;*
- *THA dân sự(01b);*
-*THA hình sự(01b);*
-*Hồ sơ CA huyện(01b);*
-*Sở Tư pháp tỉnh (01b);*
-*Lưu hồ sơ vụ án;TA*
-*CT phiên toà(01b);TA.*

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Luân

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH BẮC KẠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11 /2019/TB-TA	*Na Rì, ngày 16 tháng 12 năm 2019*

THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các Điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn có lỗi số liệu do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

1. Về nội dung tại dòng 17 từ dưới lên trang 10 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "…Ngày 22/5/2019"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "…Ngày 22/5/2012"

2. Về nội dung tại dòng 09 từ trên xuống trang 9 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: " …01 điện thoại Sam Sung J2 Prô"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: " …02 điện thoại gồm 01 điện thoại Sam Sung Galaxy J2 Pro và 01 điện thoại Nokia 1280"

3. Về nội dung tại dòng thứ 09 từ trên xuống trang 12 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "…01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung…"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "…02 điện thoại gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280…"

4. Về nội dung tại dòng 06, 07 từ trên xuống trang 14 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi: "…01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung…"

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: "…02 điện thoại gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung…và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280…"

Nơi nhận:
- VKS huyện;
- TAT;
- CA huyện;
- Bị cáo;
- NCQLNVLQ;
- THADS;
- THAHS;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Luân